*Ngày soạn: /6/2021* *Ngày dạy:……..*

**TUẦN …..**

# Bài 2
# GÕ CỬA TRÁI TIM
(16 tiết)

*Công cha như núi Thái Sơn*
*Nghĩ mẹ như nước trong nguồn chảy ra*
*(Ca dao Việt Nam)*

## I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

### *1. Về kiến thức:*

- Tri thức ngữ văn (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, yếu tố miêu tả và tự sự trong thơ).
- Vẻ đẹp của tình cảm gia đình qua ba văn bản
- Biện pháp tu từ ẩn dụ.

### *2. Về năng lực:*

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo cảu bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, tác dụng của việc sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ
- Nhận biết được ẩn dụ và tác dụng của ẩn dụ
- Viết được đoạn vaưn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống

### *3. Về phẩm chất:*

- Nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp thiên nhiên và cuộc sống

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Khám phá tri thức Ngữ văn.

**b) Nội dung**:

**GV** yêu cầu HS lắng nghe một trích đoạn văn bản trả lời câu hỏi phát vấn

*Tôi kể chuyện nay chàng Dế Mèn*
*Tuổi trẻ xông pha ấy một phen*
*Ngờ đâu ngông cuồng và dại dột*
*Liên lụy đau lòng Choắt thân quen…*

**c) Sản phẩm:** HS nêu/trình bày được

- Thể loại của trích đoạn văn bản.
- Tri thức ngữ văn (Một số đặc điểm của thơ: thể thơ; ngôn ngữ thơ; nội dung của thơ; yếu tố miêu tả và tự sự trong thơ/ ẩn dụ).

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Trình chiếu đoạn văn bản, yêu cầu HS quan sát, lắng nghe & đặt câu hỏi:

? Đoạn trích trên khiên em nghĩ đến văn bản nào? Thể loại của trích đoạn có khác gì với văn bản em đã học?

- Yêu cầu HS đọc Tri thức ngữ văn trong SGK và trả lời câu hỏi:

? Em hãy kể tên một số bài thơ mà em biết?

? Thể loại thơ có những đặc điểm đặc trưng nào?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**

- Quan sát đoạn trích và suy nghĩ cá nhân.
- Đọc phần tri thức Ngữ văn và suy nghĩ cá nhân

**GV:**

- Hướng dẫn HS quan sát văn bản trích

**B3: Báo cáo thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu HS trả lời

**HS**:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc
- Viết tên chủ đề, nêu mục tiêu chung của chủ đề

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**VĂN BẢN 1**: CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI.

**( trích: Lời ru trên mặt đất, tác giả: Xuân Quỳnh.)**

## I.MỤC TIÊU:

*1.Kiến thức*: Hiểu được nội dung, ý nghĩa của VB chuyện cổ tích về loài người. Thấy được tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ:thể thơ 5 chữ ngắn gọn, cô đọng súc tích, dễ hiểu.

- Nhận diện đặc trưng cơ bản của thơ: Ngôn ngữ thơ,nội dung chủ yếu trong thơ và tự sự trong thơ.Bài thơ mang màu sắc cổ tích suy nguyên.

*2.Phẩm chất*:Hình thành phẩm chất tốt đẹp ở học sinh: Trân trọng lịch sử của loài người . Yêu cuộc sống hiện tại , yêu thương nhau và biết yêu thương cây cỏ, con vật. Yêu thiên nhiên và môi trường , có ý thức bảo vệ trẻ em, bảo vệ thiên nhiên và môi trường .

*3. Năng lực*

- ***Năng lực chung***: Tự chủ và tự học, tự đọc độc lập, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

***-Năng lực chuyên biệt:***

Nhận biết và phân tích được đặc điểm của thể thơ 5 chữ . Nhận biết được hình ảnh của trái đất khi trẻ con được sinh ra . Nhận biết được sự thay đổi của trái đất khi trẻ con được sinh ra. Sự quan tâm chăm sóc của bố mẹ dành cho con.

Nêu cảm nhận của cá nhân về truyện cổ tích của loài người.

Viết được đoạn văn thể hiện cảm xúc của bản thân về một khổ thơ mà em thích .

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

### 1.Giáo viên chuẩn bị:

- Kế hoạch bài học.
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, một số tác phẩm tiêu biểu của nhà văn.

### 2.Học sinh chuẩn bị:

- SGK,SBT ngữ văn 6.
- Soạn bài:Đọc sgk, trả lời các câu hỏi hướng dẫn trong sách, vở ghi, bút.
- Dự án tìm hiểu về tác giả, văn bản.

## III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS. | DỰ KIẾN SẢN PHẨM. |
|---|---|

| | |
|---|---|
| **Tiết 1-HOẠT ĐỘNG 1:XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ.**<br>1. Mục tiêu:*Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về tác giả, văn bản.*<br>2. Nội dung:<br>*- GV đặt cho hs những câu hỏi gợi mở vấn đề.*<br>3. Sản phẩm hoạt động<br>*- Trình bày miệng theo nhận thức của học sinh.*<br>4. Tổ chức thực hiện.<br>*- Học sinh trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.*<br>? Nêu tên một câu chuyện kể về nguồn gốc loài người mà em biết.Trong truyện, sự ra đời của loài người có gì kì lạ.( lạc long Quân và Âu Cơ).<br>?Đọc một bài thơ về tình cảm gia đình mà em biết.<br>Hs nêu tên văn bản, chỉ ra sự kì lạ về nguồn gốc loài người.<br>- Từ đó GV dẫn dắt HS vào bài mới.<br>Chốt: Trên thế giới và nước ta có nhiều nhà thơ nổi tiếng gắn bó cả cuộc đời của mình viết cho đề tài trẻ em, một trong những đề tài khó khăn và thú vị bậc nhất. Xuân Quỳnh là một trong những tác giả như thế.<br>- Thơ 5 chữ của Xuân Quỳnh : *Chuyện cổ tích về loài người* (1978). Vậy nhân vật nào , câu chuyện nào được kể trong bài thơ , tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái được thể hiện như thế nào, thế giới đổi thay ra sao khi có trẻ em ? Để trả lời các câu hỏi trên , chúng ta cùng đi vào bài học. | |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác giả, văn bản thơ.**<br>* **Mục tiêu:** Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả Xuân Quỳnh và văn bản *CCTVLN.*<br>* **Phương thức thực hiện**: trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.<br>* **Yêu cầu sản phẩm**: Kết quả của nhóm bằng video (hoặc dự án nhóm), phiếu học tập, câu trả lời | **I. Tìm hiểu chung:**<br>**1. Tác giả:** |

của HS.

*** Tổ chức thực hiện.**

***1. GV chuyển giao nhiệm vụ:***

**?** Trình bày dự án nghiên cứu của nhóm về tác giả, văn bản?

***2.Thực hiện nhiệm vụ:***

**-** HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày các thông tin về tác giả Xuân Quỳnh, ý nghĩa của nhan đề chuyện cổ tích về loài người.

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm…

+ Có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi, là nhà thơ của thiếu nhi , thể hiện tình yêu thương, sự trân trọng đối với những nụ mầm tươi mới đang cần được bồi đắp để bước vào đời.

+Chuyện cổ tích về loài người *(1978)* là tác phẩm đặc sắc nổi tiếng của Xuân Quỳnh viết về nguồn gốc của loài người dành cho thiếu nhi.

***3. Báo cáo kết quả*:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

***4. Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức:*

*-Xuân Quỳnh có thơ đăng báo năm 19 tuổi, trở thành nhà thơ chuyên nghiệp sau khi qua lớp bồi dưỡng những người viết văn trẻ khóa đầu tiên của hội nhà văn Việt Nam (1962-1964).*

*- Xuân Quỳnh được xem là nhà thơ nữ hàng đầu, cuối thế kỉ 20.*

*- Chủ đề XQ viết:kỉ niệm tuổi thơ, tình yêu gia đình.*

*-> Thơ bà là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, vừa chân thành đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng hạnh phúc*

**Xuân Quỳnh**(1942- 1988)

**-Tên thật**:

Nguyễn Thị Xuân Quỳnh

(1942- 1988)

**- Sở trường**: truyện và thơ.

**-Quê:**La Khê- Hà Đông-nay là Hà nội.

- Truyện và thơ của bà viết cho thiếu nhi tràn đầy tình yêu thương, thể hiện qua hình thức giản dị, ngôn ngữ trong trẻo phù hợp với suy nghĩ của trẻ em.

**- TP truyện và thơ bà viết cho thiếu nhi** là:

*-Lời ru trên mặt đất .*

*-Bầu trời trong quả.*

*đời thường.*

- Đề xuất cách đọc văn bản.

***1.GV chuyển giao nhiệm vụ:***

*? Văn bản có thể chia làm mấy phần? Nội dung của từng phần?*

*? Kể những sự việc chính trong văn bản.*

*? Nhận xét lời kể, ngôi kể trong vb?*

***2.Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS: Hđ nhóm cặp đôi, thống nhất ý kiến.
- GV: Quan sát, hỗ trợ hoàn thiện kiến thức.

Bố cục :2 phần.

+ Thế giới trước khi trẻ con ra đời.

+ Thế giới sau khi trẻ con ra đời.

- Sự việc: Sự thay đổi khi trẻ con xuất hiện, tình yêu thương của bố mẹ và bà dành cho các con và TGKQ.

***3. Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

***4. Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt*

*GV chiếu hình ảnh: giải thích từ cho hs hiểu.*

*Gv cho học sinh nghe một đoạn video về lời ru.*

*-Bến tàu trong thành phố.*

**2. Tác phẩm**

a/ Xuất xứ, thể loại

- Trích từ tập thơ " lời ru trên mặt đất", NXB TP mới ,Hà Nội 1978.
- thể loại :Thơ

b/ Đọc VB-Tìm hiểu chú thích, bố cục.

-chú thích:

+Thiên nhiên: khái niệm rộng chỉ toàn bộ thực vật và động vật, đất đai,sông ngòi có sẵn trong tự nhiên(chim,sông, biển,đám mây,con đường).

+lời ru: Những câu hát ru của mẹ, bà ru các em bé ngủ.

| | |
|---|---|
| *Gv cho học sinh xem hình ảnh cụ thể để học sinh hiểu và nhận biết về từ trong chú thích.*<br> | +con cóc, cơn mưa, bãi sông<br>-> hiện lên trong câu chuyện bà kể.<br><br>- Bố cục :2 phần.<br>+ Phần 1: Khổ 1.<br>+ Phần 2: Khổ 2,3,4,5,6. |
| **Tiết 2-Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**( tiếp)<br>*** Mục tiêu:** Giúp HS cảm nhận được sơ lược về thế giới loài người.<br>*** Phương thức thực hiện**: HĐ chung, thảo luận nhóm bàn.<br>*** Yêu cầu sản phẩm**: phiếu học tập, trả lời miệng.<br>*** Tổ chức thực hiện.**<br>**B1**. ***GV chuyển giao nhiệm vụ:***<br>- HS đọc đoạn 1 và trả lời các câu hỏi:<br>? Nhân vật chính trong văn bản là ai.<br>? PTBĐ được sử dụng trong VB là gì.<br>? Nêu khái quát nội dung từng phần.<br>**B2:HS** thực hiện nhiệm vụ thảo luận, trả lời câu hỏi.<br>B3: Báo cáo kết quả.<br>B4: Đánh giá KQ: GV nhận xét…<br><br>***Nhiệm vụ2:***<br>***B1:chuyển giao nhiệm vụ:***GV đặt câu hỏi gợi dẫn | **II.Đọc hiểu văn bản:**<br>*1. Tìm hiểu chung:*<br>- Nhân vật chính: Trẻ em.<br>-PTBĐ:Trữ tình+TS=MT.<br>- Bố cục :2 phần.<br>+Phần 1-khổ 1: TG trước khi trẻ em ra đời.<br>+Phần 2: Thế giới sau khi trẻ con ra đời.<br>-khổ 2: Thay đổi về thiên nhiên.<br>- khổ 3:Mẹ xuất hiện cho trẻ tình yêu.<br>- khổ 4: Bà xuất hiện kể chuyện cổ tích cho cháu nghe.<br>-khổ 5:Bố xuất hiện giúp con cảm nhận về thế giới.<br>- khổ 6: Trường lớp, thầy cô xuất hiện giúp các em được đi học.<br>*2. Tìm hiểu chi tiết.*<br>**a.Thế giới trước khi trẻ con ra đời…**<br>- Trời được sinh ra đầu tiên, |

| | |
|---|---|
| cho HS thảo luận và trả lời.<br>? Thế giới trước và sau khi có trẻ em xuất hiện đã có sự thay đổi, em hãy nêu những sự thay đổi đó.<br>? kể tên những câu chuyện có sự thay đổi từ bóng tối sang ánh sáng khi có sự xuất hiện của trẻ em.<br>? Vì trẻ em mà thế giới thay đổi, vậy trẻ em có ý nhĩa gì.<br><br>**B2:HS thực hiện n/v thảo luận, trả lời câu hỏi**<br><br>***B3. Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.<br>***B4. Đánh giá kết quả***<br>*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*<br>*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*<br>*->Giáo viên chốt kiến thức*<br>Trẻ em có giá trị rất lớn với thế giới, trẻ em đã làm thay đổi tất cả.<br>***Nhiệm vụ3:***<br>***B1: chuyển giao nhiệm vụ.***<br>GV hỏi học sinh.<br>?Trong văn bản, món quà tình cảm nào mà chỉ có mẹ mới đem đến cho trẻ.<br>? Bà đã kể cho trẻ nghe những câu chuyện gì.Điều bà muốn gửi gắm trong những câu chuyện đó là gì.<br>? Điều bố dành cho trẻ có gì khác so với điều mẹ và bà dành cho trẻ.<br>?Bố và bà có yêu thương bé như mẹ yêu bé không.<br>? Mỗi thành viên trong gia đình đều cho trẻ những điều rất riêng, từ đó em rút ra điều gì.<br>-Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ.<br>**B2:HS thực hiện n/v thảo luận, trả lời câu hỏi**<br>+Chỉ có mẹ cho bé tình yêu sâu sắc, bế bồng và sóc chu đáo. chăm<br>+Bà cho bé những câu chuyện ngày xưa và ngày | lúc này thế giới chưa có gì, chưa có cây cối, ánh sáng, màu sắc, tất cả là màu đen.<br>**b.Thế giới sau khi trẻ con ra đời.**<br><u>* Sự biến đổi:</u><br>- Thiên nhiên:Mặt trời bắt đầu nhô cao, ánh sáng xuất hiện bắt đầu có màu sắc và sự sống của muôn loài.<br>- Màu sắc: màu xanh của cỏ cây, màu đỏ của hoa.<br>- Loài vật: chim hót.<br>-Sự vật: gió, sông, biển, đám mây, con đường.<br>-> Tưởng tượng có nét tương đồng với các truyện kể nguồn gốc khác trên thế giới: Nữ oa sáng tạo con người. Truyện trong kinh thánh về jiho;<br>- Mọi sự thay đổi đều bắt đầu từ việc xuất hiện trẻ con. Các sự vật xuất hiện đều nâng đỡ cho trẻ em phát triển về vật chất và tâm hồn.<br>**c.Vai trò của bố, mẹ, bà trong gia đình đối với trẻ em.**<br>-Món quà tình cảm chỉ có thể mẹ đem đến cho các em:<br>+Những lời ru quen thuộc gắn liền với truyền thống văn hóa.<br>+Lời ru mộc mạc dễ hiểu, dễ |

| | |
|---|---|
| sau<br>+Bố cho bé hiểu biết, kiến thức.<br>->Sự khác biệt giữa VB của nhà thơ Xuân Quỳnh với những chuyện kể khác , thể hiện:<br>+VB của Xuân Quỳnh tập trung vào trẻ em, trẻ em là trung tâm, trẻ em có trước và mọi thứ có sau.<br>***B3. Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.<br>***B4. Đánh giá kết quả***<br>*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*<br>*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*<br>*->Giáo viên chốt kiến thức* | ăn sâu vào tâm hồn trẻ thơ.<br>- Bà thỏa mãn việc kể chuyện cho nghe:<br>+ Chuyện ngày xưa: chuyện cổ con cóc nàng tiên, cô tấm và lí thông.<br>+ Chuyện ngày sau:Những chuyện trong trải nghiệm của bà, chuyện bà tiên đoán để dạy cháu...chuyện bà kể luôn mang tính đạo lí, có tính chất giáo dục, hướng các em đến những hành động tốt đẹp, lối sống đẹp.<br>-Bố đại diện cho lí trí, bố cho sự hiểu biết…Bố vừa nghiêm khắc lại vừa yêu thương.<br>-> Tất cả luôn yêu thương, quan tâm đến trẻ… |
| **Tiết 3- HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP.**<br>*** Mục tiêu**: Vận dụng hiểu biết về phần 1 của vb để làm bài tập.<br>*** Nhiệm vụ**: HS viết đoạn thơ, đoạn văn.<br>*** Phương thức thực hiện**: HĐ cá nhân.<br>*** Yêu cầu sản phẩm**: Câu trả lời của HS; vở ghi.<br>*** Tổ chức thực hiện**:<br>**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**<br>Viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về hình ảnh người mẹ qua VB của Xuân Quỳnh.<br>-Học sinh viết được đoạn văn , nói lên được suy nghĩ của các em về hình ảnh người mẹ nói chung.<br>*Em đã được đọc nhiều câu chuyện kể về mẹ, song bài thơ của Xuân Quỳnh đã khiến em rưng rưng xúc động về hình ảnh người mẹ. Đó là người* | |

| | |
|---|---|
| *phụ nữ chịu thương chịu khó, vượt bao gian khó để cho con được chào đời trong bình yên và vui khỏe. Một người mẹ hết lòng nâng niu chăm sóc con chu đáo, lo cho con từng miếng ăn, giấc ngủ cả những nụ cười hồn nhiên trên gương mặt trẻ thơ qua năm tháng. Mẹ thật tuyệt vời với đôi bàn tay nhỏ bé nhưng đầy ắp tình yêu thương.Con luôn mãi yêu quý và trân trọng mẹ.*<br>**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**<br>- Nghe và làm bt<br>- GV hướng dẫn HS về nhà làm.<br>+Tiếp tục viết đoạn văn về mẹ ( khoảng 10 câu).<br>+Viết đoạn văn về bố.<br>+Viết đoạn văn về bà em.<br>+Cảm nhận về thế giới khi xuất hiện trẻ em. | |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**<br>*** Mục tiêu**: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.<br>*** Nhiệm vụ**: HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV về thơ , đặc điểm của thơ.<br>*** Phương thức thực hiện**: HĐ cá nhân<br>*** Sản phẩm**: Câu trả lời của HS<br>*** Tổ chức thực hiện**:<br>**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**<br>*- Trong vai người bà , hãy kể lại 1 câu chuyện cổ tích mà em biết.*<br>*VD: tấm cám, cô bé lọ lem.*<br>*- xưng tôi, nhập vai nhân vật để kể lại câu chuyện .*<br>*Vd: Nhập vai cô Tấm.*<br>*- Nhân vật hiện lên như thế nào qua lời kể của bạn?*<br>*HS nhận xét theo ý hiểu của các em.*<br>**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**<br>+ Nghe yêu cầu. | |

| | |
|---|---|
| + Trình bày cá nhân<br>***3. Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của cá nhân, các bạn khác nghe.<br>***4. Đánh giá kết quả.***<br>*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*<br>*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*<br>*->Giáo viên nhận xét, kết luận và cho điểm.* | |

# THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

## I. MỤC TIÊU

### 1. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và phân tích được vẻ đẹp của ngôn ngữ thơ;

- Nhận diện và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ.

### 2. Năng lực

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực nhận diện và phân tích các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ.

### 3. Phẩm chất

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

## III. TIẾN TRÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

**HOẠT ĐỘNG 1:XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ.**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- *GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:*Khi đọc một VB thơ, em thấy ngôn ngữ trong thơ có gì khác so với ngôn ngữ đời thường?

- *HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời;*

- *GV dẫn dắt vào bài học mới:* Thơ là một thể loại văn học, vì vậy ngôn ngữ thơ cũng sẽ có những chắt lọc và trau chuốt hơn so với ngôn ngữ đời thường. Vì thế ngôn ngữ thơ cũng sẽ sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ. Để tìm hiểu sâu hơn về ngôn ngữ thơ và các biện pháp tu từ, chúng ta cùng đi vào bài Thực hành tiếng Việt ngày hôm nay.

**HOẠT ĐỘNG2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC .**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các khái niệm về ngôn ngữ thơ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ.

**b. Nội dung:**HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
|---|---|
| **NV1 :GV củng cố kiến thức đã học.**<br>**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV lần lượt yêu cầu HS nhắc lại khái niệm về so sánh, nhân hóa và lấy ví dụ về so sánh, nhân hóa: *Ở tiểu học, các em đã được học về so sánh và nhân hóa, các em hãy cho biết so sánh, nhân hóa là gì? Tác dụng của biện pháp so sánh, nhân hóa là gì? Lấy ví dụ cho từng biện pháp so sánh, nhân hóa.* | **I. Khái niệm**<br>**1. So sánh**<br>- So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.<br>**2. Nhân hóa**<br>- *Nhân hóa* là biện pháp tu từ gán thuộc tính của người cho |

| | | |
|---|---|---|
| - HS thực hiện nhiệm vụ.<br>**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS thực hiện nhiệm vụ<br>- Dự kiến sản phẩm:<br>+ So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật sự việc khác có nét tương đồng.<br>+ So sánh nhằm để cho sự diễn đạt thêm gợi hình gợi cảm.<br>+ Nhân hóa là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật, v.v... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người.<br>+ Nhân hóa nhằm làm cho vật được nhân hóa trở nên sống động, gần gũi với con người.<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**<br>- HS trình bày sản phẩm thảo luận;<br>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.<br>**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**<br>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức<br>➔ Ghi lên bảng<br>**GV chuẩn kiến thức:**<br>- GV yêu cầu HS rút ra khái niệm về so sánh, nhân hóa.<br>**<u>NV2:</u>**<br>**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV đưa ra ví dụ và yêu cầu: *Em hãy đọc* | | những sự vật không phải là người nhằm tăng tính hình tượng, tính biểu cảm của sự diễn đạt.<br><br>**3. Điệp ngữ**<br>- *Điệp ngữ* là biện pháp tu từ lặp lại một từ ngữ (đôi khi cả |

| | |
|---|---|
| *các ví dụ sau đây và cho biết từ ngữ trong các ví dụ đó có gì đặc biệt?* GV có thể đưa ra gợi ý: *Từ ngữ trong những ví dụ này có được lặp đi lặp lại nhiều lần không?*<br>+ *VD1: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.*<br>*Thành công, thành công, đại thành công.*<br>*(Hồ Chí Minh)*<br>+ *VD2:*<br>*Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy*<br>*Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu*<br>*Ngàn dâu xanh ngắt một màu*<br>*Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?*<br>*(Trích **Chinh phụ ngâm** – Đoàn Thị Điểm)*<br>+ *VD3:*<br>*Nhớ sao lớp học i tờ*<br>*Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan*<br>*Nhớ sao ngày tháng cơ quan*<br>*Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo*<br>*Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều*<br>*Chày đêm nệm cối đều đều suối xa*<br>*(Trích **Việt Bắc** – Tố Hữu)*<br>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.<br>**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ Từ ngữ trong các ví dụ có sự lặp đi lặp lại. Có khi lặp lại toàn bộ, nối tiếp; có khi lặp mang tính chuyển tiếp, có khi lặp cách | một câu) để làm nổi bật ý muốn nhấn mạnh.<br>- Điệp ngữ có 3 dạng:<br>+ Điệp ngữ nối tiếp: là các từ ngữ được điệp liên tiếp nhau, tạo ấn tượng mới mẻ, có tính chất tăng tiến.<br>+ Điệp ngữ nối tiếp.<br>+ Điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng)<br>+ Điệp ngữ cách quãng |

| | | |
|---|---|---|
| quãng.<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**<br>- HS trình bày sản phẩm thảo luận;<br>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.<br>**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**<br>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức<br>➔ Ghi lên bảng.<br>- GV chuẩn kiến thức. | | |
| **NV3**<br>**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV yêu cầu HS đọc bài tập 3 SGK trang 44;<br>- GV yêu cầu HS đọc lại khổ hai của VB *Chuyện cổ tích về loài người*;<br>- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập;<br>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.<br>**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS thực hiện nhiệm vụ;<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**<br>- HS trình bày sản phẩm thảo luận;<br>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.<br>**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**<br>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | | -Từ đơn: ta, ơi, biển, lúa, đâu, trời, đẹp, hơn<br>-Từ ghép: Việt Nam, đất nước<br>-Từ láy: mênh mông |

| | | |
|---|---|---|
| ➔ Ghi lên bảng<br>**NV4:**<br>**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV yêu cầu HS đọc bài tập 4 SGK trang 44;GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành bài tập;<br>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.<br>**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS thực hiện nhiệm vụ;<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**<br>- HS trình bày sản phẩm thảo luận;<br>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.<br>**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**<br>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức<br>➔ Ghi lên bảng<br>**NV5:**<br>**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV yêu cầu HS đọc bài tập 5 SGK trang 44;<br>- GV yêu cầu HS đọc lại đoạn thơ từ *Nhưng còn cần cho trẻ* đến *Từ bãi sông cát vắng*;<br>- GV yêu cầu HS tự làm bài tập;<br>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.<br>**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ** | | + Biện pháp tu từ được sử dụng trong dòng thơ: *nhân hóa*;<br>+ Tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa đối với dòng thơ: khiến làn gió trở nên gần gũi như con người, có nét hồn nhiên, đáng yêu như trẻ thơ.<br>+ Điệp ngữ trong các đoạn thơ |

| | | |
|---|---|---|
| - HS thực hiện nhiệm vụ.<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**<br>- HS trình bày sản phẩm thảo luận;<br>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.<br>**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**<br>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ➔ Ghi lên bảng | | là các từ ngữ:<br>▪ "rất"<br>▪ "Từ cái…", "Từ…"<br>+ Tác dụng:<br>▪ "rất" ➔ Nhấn mạnh mức độ, tính chất của các sự vật có trong lời ru của mẹ;<br>▪ "Từ cái..", "Từ…" ➔ liệt kê những hình ảnh trong lời ru của mẹ. |
| **<u>NV6</u>:**<br>**Bài tập 1 SGK trang 43 – 44;**<br>**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 SGK trang 43 – 44 ;<br>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm để làm bài tập;<br>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.<br>**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS thực hiện nhiệm vụ.<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**<br>- HS trình bày sản phẩm thảo luận ;<br>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.<br>**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | | a. Nghĩa của từ *nhô*<br>- *Nhô* là động từ để chỉ hành động của một sự vật vượt lên phía trên hoặc đưa ra phía trước so với nhưng cái xung quanh.<br>b. Không thể thay thế từ *nhô* bằng từ *lên* vì *lên* chỉ là một nét nghĩa có trong từ *nhô*. |

| | | |
|---|---|---|
| - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức<br>➔ Ghi lên bảng<br>**NV7: Bài tập 2 SGK trang 44**<br>**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV yêu cầu HS đọc bài tập 2 SGK trang 44 và làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm;<br>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.<br>**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS thực hiện nhiệm vụ .<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**<br>- HS trình bày sản phẩm thảo luận ;<br>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.<br>**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**<br>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức<br>➔ Ghi lên bảng | | - Những từ trong và ngoài văn bản có thể đảo trật tự các thành tố để có từ khác đồng nghĩa:<br>- Những từ trong văn bản: màu sắc, khao khát, thơ ngây, bế bồng, mênh mông,…<br>- Những từ ngoài văn bản: quần áo, thầy cô,… |
| **HOẠT ĐỘNG 3:LUYỆN TẬP.**<br>**NV1 :**<br>**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV lần lượt yêu cầu HS nhắc lại khái niệm về so sánh, nhân hóa và lấy ví dụ về so sánh, nhân hóa: *Ở tiểu học, các em đã được học về so sánh và nhân hóa, các em hãy cho biết so sánh, nhân hóa là gì? Tác dụng của biện pháp so sánh, nhân hóa là gì? Lấy ví dụ cho từng biện pháp so sánh, nhân hóa.* | | **II. Bài tập**<br>**Bài tập 3 SGK trang 44**<br>- Chỉ ra những dòng thơ có sử dụng biện pháp tu từ so sánh:<br>*+ Cây cao bằng gang tay, Lá cỏ bằng sợi tóc, Cái hoa bằng cái cúc, Tiếng hót trong bằng nước, Tiếng hót cao bằng mây.*<br>*Cây, lá cỏ, cái hoa, tiếng hót* (vế A) được so sánh với *gang tay, sợi tóc, cái* |

| | |
|---|---|
| - HS thực hiện nhiệm vụ.<br>**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.**<br>- HS thực hiện nhiệm vụ, trả lời :<br>+ So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật sự việc khác có nét tương đồng.<br>+ So sánh nhằm để cho sự diễn đạt thêm gợi hình gợi cảm.<br>+ Nhân hóa là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật, v.v... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người.<br>+ Nhân hóa nhằm làm cho vật được nhân hóa trở nên sống động, gần gũi với con người.<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**<br>- HS trình bày sản phẩm thảo luận;<br>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.<br>**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**<br>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức<br>➔ Ghi lên bảng<br>**GV chuẩn kiến thức:**<br>- GV yêu cầu HS rút ra khái niệm về so sánh, nhân hóa.<br>**<u>NV2:</u>**<br>**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV đưa ra ví dụ và yêu cầu: *Em hãy đọc các ví dụ sau đây và cho biết từ ngữ trong* | *cúc, nước, mây* (vế B).<br>- Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh đó trong việc thể hiện nội dung khổ thơ:<br>Hình ảnh thiên nhiên (vế A) được so sánh với những hình ảnh nhỏ, xinh, gắn với thế giới con người (vế B). Tiếng hót của chim – âm thanh được so sánh với nước, mây trời làm tăng tác dụng biểu đạt cho sự trong trẻo, cao vút của tiếng chim ➔ Thiên nhiên như nhỏ lại, gần gũi và thật dễ thương trong đôi mắt trẻ thơ.<br>**Bài tập 4 SGK trang 44**<br>- Biện pháp tu từ: *nhân hóa*;<br>- Tác dụng:<br>+ *Thơ ngây* – một tính từ thường dùng để nói về đặc điểm của con người, đặc biệt là trẻ em để nói về gió<br>➔ Tác dụng: khiến làn gió mang vẻ đáng yêu, hồn nhiên như trẻ thơ.<br>**Bài tập 5 SGK trang 44**<br>- Điệp ngữ trong các đoạn thơ là các từ ngữ:<br>+ "rất" |

| | |
|---|---|
| *các ví dụ đó có gì đặc biệt?* GV có thể đưa ra gợi ý: *Từ ngữ trong những ví dụ này có được lặp đi lặp lại nhiều lần không?*<br>*+ VD1: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công.*<br>*(Hồ Chí Minh)*<br>*+ VD2:*<br>*Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy*<br>*Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu*<br>*Ngàn dâu xanh ngắt một màu*<br>*Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?*<br>*(Trích **Chinh phụ ngâm** – Đoàn Thị Điểm)*<br>*+ VD3:*<br>*Nhớ sao lớp học i tờ*<br>*Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan*<br>*Nhớ sao ngày tháng cơ quan*<br>*Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo*<br>*Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều*<br>*Chày đêm nệm cối đều đều suối xa*<br>*(Trích **Việt Bắc** – Tố Hữu)*<br>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.<br>**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS thực hiện nhiệm vụ;trả lời câu hỏi:<br>+ Từ ngữ trong các ví dụ có sự lặp đi lặp lại. Có khi lặp lại toàn bộ, nối tiếp; có khi lặp mang tính chuyển tiếp, có khi lặp cách quãng.<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và** | + "Từ cái…", "Từ…"<br>- Tác dụng:<br>+ "rất" → Nhấn mạnh mức độ, tính chất của các sự vật có trong lời ru của mẹ;<br>+ "Từ cái…", "Từ…" → liệt kê lần lượt những hình ảnh phong phú trong lời ru của mẹ: là những hình ảnh nổi bật trong kho tàng văn hóa dân tộc.<br>**Bài tập 1 SGK trang 43 – 44:**<br>a. Nghĩa của từ *nhô*<br>- *nhô* (đt): đưa phần đầu cho vượt hẳn lên phía trên hoặc ra phía trước so với những cái xung quanh<br>→ mặt trời nhô cao: mặt trời chuyển động lên cao trên bầu trời và có phần đột ngột, vượt lên so với sự vật xung quanh như núi non, cây cối. |

| | |
|---|---|
| **thảo luận**<br>- HS trình bày sản phẩm thảo luận;<br>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.<br>**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**<br>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức<br>➔ Ghi lên bảng.<br>- GV chuẩn kiến thức.<br>**NV3**<br>**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**<br>- GV yêu cầu HS đọc bài tập 3 SGK trang 44;<br>- GV yêu cầu HS đọc lại khổ hai của VB *Chuyện cổ tích về loài người*;<br>- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập;<br>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.<br>**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS thực hiện nhiệm vụ;<br>- Dự kiến sản phẩm:<br>Từ đơn: ta, ơi, biển, lúa, đâu, trời, đẹp, hơn<br>Từ ghép: Việt Nam, đất nước<br>Từ láy: mênh mông<br>**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**<br>- HS trình bày sản phẩm thảo luận;<br>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.<br>**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện** | b. Không thể thay thế từ *nhô* bằng từ *lên* vì *lên* chỉ là một nét nghĩa có trong từ *nhô*.<br>*Nhô* có tính biểu cảm, gợi lên vẻ tinh nghịch, đáng yêu của hình ảnh mặt trời, phù hợp với cách nhìn, cách cảm của trẻ thơ.<br><br>**Bài tập 2 SGK trang 44**<br>- Những từ trong văn bản: màu sắc, khao khát, thơ ngây, bế bồng, mênh mông,…<br>- Những từ ngoài văn bản: quần áo, thầy cô, cha mẹ, bạn bè, yêu dấu,… |

| | |
|---|---|
| **nhiệm vụ**<br>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức<br>➔ Ghi lên bảng | |

**HOẠT ĐỘNG 4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, viết đoạn văn có sử dụng các biện pháp tu từ.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời và các đoạn văn nói và viết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS:* viết đoạn văn (5 – 7 câu) có sử dụng các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ đã học nêu suy nghĩ của em về vai trò của trẻ em đối với xã hội. Chỉ ra những biện pháp tu từ đó.

- *GV nhận xét, đánh giá theo chuẩn kiến thức.*

## ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

### Văn bản (2)

### MÂY VÀ SÓNG

-- Ra-bin-đơ -ra-nát Ta-go--

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Nhận biết được đặc điểm một bài thơ văn xuôi: không quy định số lượng tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong bài, cũng như không yêu cầu có vần, nhịp.

- Nhận biết và nêu được tác dụng của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Nhận diện được đặc điểm nhất quán của tác phẩm: bài thơ là lời yêu thương của nhà thơ dành cho trẻ em, là tình mẫu tử thiêng liêng thấm đượm trong từng yếu tố hình thức như: sự lặp lại có biến đổi trong cấu trúc của bài thơ, giọng điệu tâm tình trò chuyện, các biện pháp tu từ.

***2. Về năng lực:***

- Xác định được cấu trúc của bài thơ tự do

- Phân tích được nội dung, nghệ thuật bài thơ qua cuộc trò chuyện của em bé với thế giới thiên nhiên kì ảo (những người trên mây và trong sóng) từ đó thấy được tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.

- Hiểu được sự hòa quyện giữa tình mẫu tử với thiên nhiên, vũ trụ.

***3. Về phẩm chất:***

- Nhân ái, yêu gia đình, trân trọng tình mẫu tử thiêng liêng, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.
- Tranh ảnh về nhà văn Ra-bin-đơ -ra-nát Ta-go
- Máy chiếu, máy tính.
- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b) Nội dung**: GV tổ chức trò chơi "Quả bóng kì diệu" , HS hoạt động cá nhân.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV tổ chức học sinh chơi trò chơi "Quả bóng kì diệu", học sinh lựa chọn, nghe nhạc và tìm chủ đề của bài hát.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1 Đọc – hiểu văn bản**

| **I. TÌM HIỂU CHUNG** |
|---|
| **1. Tác giả** |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Ra-bin-đơ -ra-nát Ta-go và tác phẩm "Mây và sóng".<br>**b) Nội dung**:<br>- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.<br>- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV. |

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

| HĐ của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>- Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi<br>Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Ra-bin-đơ -ra-nát Ta-go và xuất xứ của bài thơ ?<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.<br>**HS** quan sát SGK.<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**GV** yêu cầu HS trả lời.<br>**HS** trả lời câu hỏi của GV.<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | 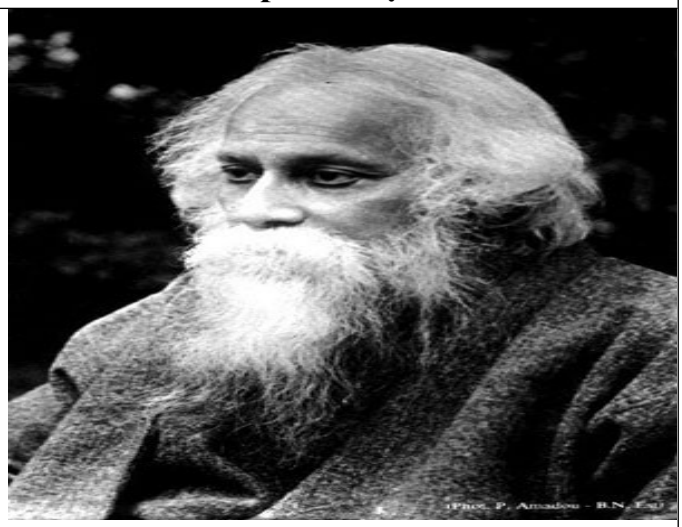<br>- Ra-bin-đơ -ra-nát Ta-go (1861–1941) là nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ, là nhà thơ đầu tiên của châu Á được nhận giải thưởng Nô-ben về văn học (năm 1913).<br>- Bài thơ được in trong tập *Trăng non* xuất bản năm 1909, là một bài thơ văn xuôi nhưng vẫn có âm điệu nhịp nhàng. |
| 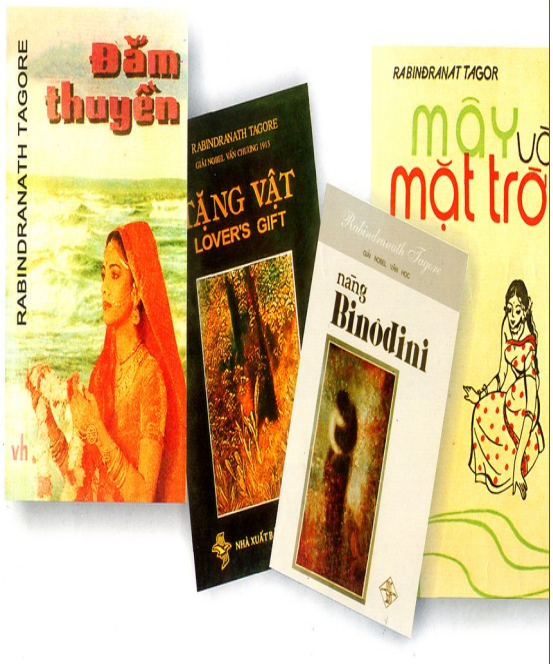 | 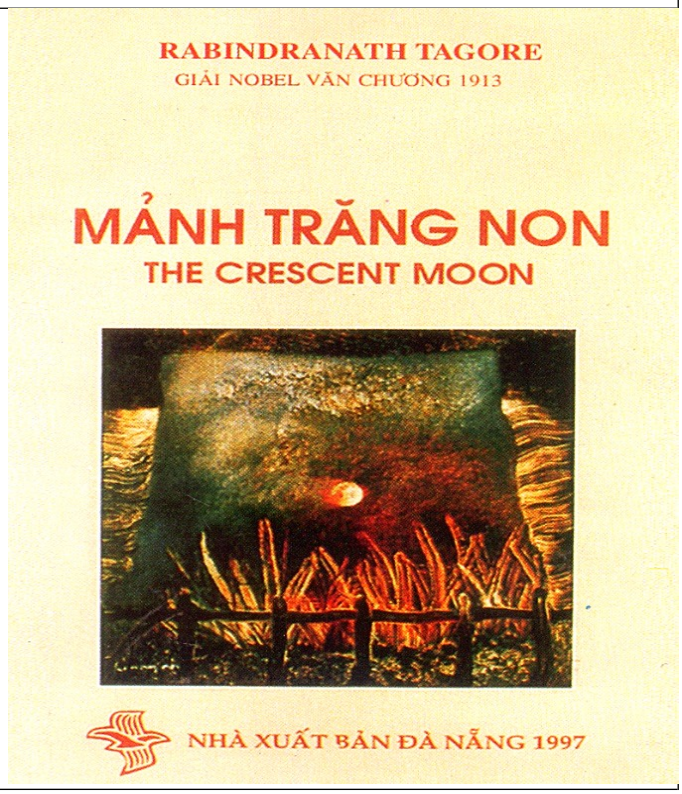 |

## 2. Tác phẩm

**a) Mục tiêu**: Giúp HS
- Biết được những nét chung của văn bản (thể thơ, phương thức biểu đạt,bố cục…)

**b) Nội dung**:
- GV sử dụng KT đặt câu hỏi
- HS suy nghĩ cá nhân để trả lời hoàn thành nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

| HĐ của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>- Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.<br>- Giao nhiệm vụ:<br>Bài thơ này viết theo thể thơ gì?<br>Xác định phương thức biểu đạt chính?<br>Bài thơ chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**HS**:<br>- Đọc văn bản<br>- Làm việc cá nhân 3 phút<br>**GV**:<br>- Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).<br>- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**HS**: Trình bày , Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).<br>**GV**:<br>- Nhận xét cách đọc của HS.<br>- Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm học tập của HS.<br>- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục tìm hiểu chi tiết. | **a) Đọc và tìm hiểu chú thích**<br>- HS đọc đúng.<br>- Thể thơ : tự do<br>- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm<br>Từ đầu đến "xanh thẳm": câu chuyện với mẹ về những người ở trên mây và trò chơi thứ nhất của em bé.<br>b. Phần còn lại: câu chuyện với mẹ về những người ở trong sóng và trò chơi thứ hai của em bé.<br><br>**b) Tìm hiểu chung**<br>- Văn bản chia làm 2phần<br>+ P1: Từ đầu … Từ đầu đến xanh thẳm.<br>→ câu chuyện với mẹ về những người ở trên mây và trò chơi thứ nhất của em bé.<br>+ P2: còn lại:<br>→ câu chuyện với mẹ về những người ở trong sóng và trò chơi thứ hai của em bé. |

## II. TÌM HIỂU CHI TIẾT

### 1. *Lời rủ rê của những người sống "trên mây" và "trong sóng"*

**a) Mục tiêu**: Giúp HS tìm hiểu được thế giới kì diệu của những người sống trên

mây và trong sóng

**b) Nội dung**:
- GV sử dụng KT khăn trải bàn cho HS thảo luận.
- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.
- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

| HĐ của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>*- Qua lời trò chuyện của những người "trên mây" và "trong sóng", em thấy thế giới của họ hiện lên như thế nào? Thế giới đó có gì hấp dẫn?*<br>*- Cách đến với thế giới của họ có gì đặc biệt?*<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**HS**:<br>- Đọc văn bản<br>- Làm việc cá nhân 2', nhóm 3 phút<br>+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.<br>+ 3 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.<br>**GV**:<br>- Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).<br>- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).<br>**GV**:<br>- Nhận xét cách đọc của HS.<br>- Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.<br>- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | *- Thế giới của người trên mây và trong sóng:*<br>"Bọn tớ chơi …với vầng trăng bạc"<br>"Bọn tớ ca hát … đến nơi nao".<br>*- Cách đến với họ:*<br>+ Đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời;<br>+ Đến bờ biển cả, nhắm nghiền mắt lại.<br><br>→ Hình ảnh thiên nhiên bay bổng, lung linh, kì ảo: Lời mời gọi của một thế giới kì diệu, hấp dẫn với cách đến đơn giản.<br>➔ Thiên nhiên rực rỡ, bí ẩn bao điều thú vị, thật khó có thể từ chối. |

## 2. *Lời từ chối của em bé*

| |
|---|
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS hiểu thái độ của em bé trước lời mời gọi của người trên mây và trong sóng, cảm nhận sức mạnh của tình mẫu tử.<br>**b) Nội dung**:<br>- GV sử dụng KT bể cá tổ chức hoạt động nhóm cho HS.<br>- HS làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)<br>**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.<br>**d) Tổ chức thực hiện** |

| HĐ của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>- Chia nhóm.<br>- Phát phiếu học tập số 1 , giấy A0 và bút cho nhóm trung tâm giao nhiệm vụ:<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**HS**:<br>- 5 phút thảo luận nhóm và hoàn thành câu hỏi vào giấy A0 cho các bận ở nhóm trung tâm.<br>- Các thành viên còn lại của lớp sẽ ngồi xung quanh, tập trung quan sát nhóm đang thảo luận và đóng góp ý kiến.<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**GV:**<br>- Yêu cầu đại diện nhóm trình bày.<br>- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).<br>**HS**<br>- Đại diện nhóm trung tâm lên trình bày sản phẩm.<br>- Các bạn khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của nhóm.<br>- Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | - Khi mới được rủ rê, mời mọc, em bé rất muốn đi chơi, em hỏi: "Nhưng làm thế nào mình lên đó được?"<br>"Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?"<br>- Nhưng sau đó em đã từ chối lời mời mọc đầy quyến rũ của *mây* và *sóng* vì: "Mẹ mình đang đợi ở nhà", "Làm sao có thể rời mẹ mà đến được".<br>"Buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được"<br>➔Tuổi nhỏ thường ham chơi, em bé bị quyến rũ và dĩ nhiên em luyến tiếc những cuộc vui chơi, nhưng tình yêu thương mẹ đã chiến thắng<br><br>➔Tinh thần nhân văn sâu sắc của bài thơ thể hiện ở sự vượt lên ham muốn ấy. Đó chính là *sức níu giữ của tình mẫu tử.* |

| ***3. Trò chơi của em bé*** |
|---|
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS hiểu được ý nghĩa trò chơi sáng tạo của em bé |

<table>
<tr><td colspan="2">b) Nội dung:<br>- GV sử dụng kĩ thuật thảo luận nhóm cho HS.<br>- HS làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)<br>c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.<br>d) Tổ chức thực hiện</td></tr>
<tr><td>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)<br>- Phát phiếu học tập số 2<br>- Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ<br>Câu 1:Em bé đã tưởng tượng ra những trò chơi nào? Có gì đặc biệt ?<br>Câu 2: Em cảm nhận được gì về tình cảm mẹ con được thể hiện qua những trò chơi ấy?<br>Câu 3: Nêu suy nghĩ của em về câu thơ: Không ai biết mẹ con ta ở chốn nào?<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>HS:<br>- Làm việc cá nhân 3’ (đọc SGK, tìm chi tiết)<br>- Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).<br>- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.<br>GV: Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).<br>B3: Báo cáo, thảo luận<br>GV:<br>- Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.<br>- Hướng dẫn HS trình bày ( nếu cần).<br>HS:<br>- Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.<br>- Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.<br>B4: Kết luận, nhận định (GV)<br>- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.<br>- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau</td><td>- Em biến mình thành “mây” rồi thành “sóng”, còn mẹ thành “ trăng” và “bến bờ kì lạ”.<br>“Con là mây và mẹ sẽ là trăng.<br>Hai bàn tay con ôm lấy mẹ và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm”.<br>“Con là sóng . . . bến bờ kì lạ,<br>Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ<br>→ Trò chơi của em bé rất hay, thú vị, sáng tạo vừa thỏa ước mong làm mây, làm sóng tinh nghịch, bay cao, lan xa phiêu du khắp chốn; lại vừa được quấn quýt bên mẹ - như mây quấn quýt bên vầng trăng, như sóng vui đùa bên bờ biển.<br>- Không ai biết mẹ con ta ở chốn nào→ Tình mẫu tử hòa quyện, lan tỏa, thâm nhập khắp thiên nhiên, vũ trụ mênh mông.</td></tr>
<tr><td>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)<br>- Chia nhóm lớp theo bàn<br>- Phát phiếu học tập số 3</td><td>III. Tổng kết<br>1. Nghệ thuật<br>- Bố cục hai phần giống nhau,</td></tr>
</table>

| | |
|---|---|
| - Giao nhiệm vụ nhóm:<br>+ Những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ?<br>+ Nội dung chính của bài thơ "Mây và sóng"?<br>+ Ý nghĩa của văn bản.<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**HS**:<br>- Suy nghĩ cá nhân 2' và ghi ra giấy.<br>- Làm việc nhóm 3' (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).<br>**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**HS**:<br>- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.<br>**GV**:<br>- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.<br>- Chuyển dẫn sang đề mục sau. | sự giống nhau nhưng không trùng lặp về ý và lời.<br>- Sáng tạo nên những hình ảnh thiên nhiên bay bổng, lung linh, kỳ ảo song vẫn rất sinh động và chân thực gợi nhiều liên tưởng.<br>**2. Nội dung**<br>Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.<br>**3. Ý nghĩa**<br>Bài thơ ca ngợi ý nghĩa thiêng liêng của tình mẫu tử. |

**3. HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Hs viết được đoạn văn kể chuyện tưởng tưởng
- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.

**b) Nội dung**: Hs viết đoạn văn

**c) Sản phẩm:** Đoạn văn của HS sau khi đã được GV góp ý sửa.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

*Hãy tưởng tượng em là người đang trò chuyện với mây và sóng. Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) về cuộc trò chuyện ấy.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS viết đoạn văn

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS đọc đoạn văn

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).

**4. HĐ 4: Củng cố, mở rộng**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: GV giao bài tập cho HS

*Sưu tầm những câu chuyện, bài thơ, bài hát có ý nghĩa viết về tình mẫu tử.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…

**HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho .

**2.2 Thực hành Tiếng Việt**

<table>
<tr><th colspan="2">BIỆN PHÁP TU TỪ</th></tr>
<tr><td colspan="2">a) Mục tiêu: Giúp HS<br>- Trình bày được thế nào là ẩn dụ.<br>- Xác định được biện pháp tu từ ẩn dụ và nêu tác dụng.<br>b) Nội dung: GV hỏi, HS trả lời<br>c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS<br>d) Tổ chức thực hiện</td></tr>
<tr><th>HĐ của thầy và trò</th><th>Sản phẩm dự kiến</th></tr>
<tr><td>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)<br>- Chia nhóm lớp và đặt câu hỏi:<br>+ Thế nào là ẩn dụ?<br>+ Yêu cầu HS xác định yêu cầu của từng bài tập 1,2, 3 SGK 47<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>HS:</td><td>a) Khái niệm ẩn dụ<br>Ẩn dụ là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó, nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.<br>b) Luyện tập<br>Bài tập 1:<br>- “Mây” và “sóng” ẩn dụ cho thiên nhiên tươi đẹp, thơ mộng, đầy hấp dẫn.<br>- “Mây” và “sóng” mở ra những thế giới xa xôi, hư</td></tr>
</table>

| | |
|---|---|
| - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.<br>**GV:** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**GV**:<br>- Yêu cầu HS lên trình bày.<br>- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).<br>**HS**:<br>- Trình bày kết quả làm việc nhóm<br>- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.<br>- Chốt kiến thức lên màn hình.<br>- Chuyển dẫn sang phần dấu câu. | ảo, huyền bí.<br>- "Mây" và "sóng" ẩn dụ cho những cám dỗ ở đời.<br>***Bài tập 2***<br>- Biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh "bình minh vàng", "vầng trăng bạc": ẩn dụ;<br>- Tác dụng:<br>+ "Bình minh vàng": mở ra không gian đẹp, tràn ngập ánh sáng rực rỡ, như dát vàng → gợi ý nghĩa về sự quý giá của mỗi khoảnh khắc thời gian.<br>+ "Vầng trăng bạc": mỹ lệ hóa vẻ đẹp của vầng trăng: sáng lấp lánh như chiếc đĩa làm bằng bạc.<br>➔Những hình ảnh ẩn dụ đã mở ra một khôn gian thiên nhiên, rực rỡ, lấp lánh ánh sáng, sắc màu vô cùng quyến rũ, khơi dậy tình yêu thiên nhiên và sự trân trọng mỗi khoảnh khắc quý giá của cuộc sống.<br>***Bài tập 3:***<br>*Con là sóng và mẹ là bến bờ kì lạ*<br>*Con **lăn, lăn, lăn** mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.*<br><br>→ Điệp ngữ: *lăn*<br>➔ Tác dụng: *Vừa có ý nghĩa tả thực hành động em bé sà vào lòng mẹ hết lần này đến lần khác, vừa gợi hình tượng những con sóng nối tiếp nhau, chạy đuổi theo nhau lan xa trên mặt đại dương bao la rồi vỗ vào bờ cát. Từ đó gợi lên hình ảnh em bé vô tư, hồn nhiên, tinh nghịch vui chơi bên người mẹ hiền từ, dịu dàng, âu yếm che chở cho con.* |

**DẤU CÂU**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS:
- Nắm được công dụng của dấu ngoặc kép
- Nhận diện dấu ngoặc kép trong văn bản "Mây và sóng"

**b) Nội dung**:
- GV chia nhóm cặp đôi
- HS làm việc cá nhân 2', thảo luận 3' và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập mà học sinh hoàn thành.

**d) Tổ chức thực hiện**

| HĐ của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|

| | |
|---|---|
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>- Nêu Công dụng của dấu ngoặc kép<br>- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài tập 4.<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.<br>- Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả<br>- GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>- GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.<br>- HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang phần đại từ. | **a) Công dụng dấu ngoặc kép:**<br>- Dùng để đánh dấu tên tài liệu, sách, báo dẫn trong câu;<br>- Trích dẫn lời nói được thuật lại theo lối trực tiếp;<br>- Đóng khung tên riêng tác phẩm, đóng khung một từ hoặc cụm từ cần chú ý, hay hiểu theo một nghĩa đặc biệt.<br>**b) Bài tập**<br>***Bài tập 4:*** Trong bài *Mây và sóng* có nhiều đoạn dẫn lời nói trực tiếp của các nhân vật. Dấu câu được sử dụng để đánh đánh dấu lời nói trực tiếp ấy là dấu ngoặc kép. |

**ĐẠI TỪ**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS nhận biết đại từ và so sánh được các đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều trong một ngữ cảnh cụ thể.
**b) Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời
**c) Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập mà HS hoàn thành.
**d) Tổ chức thực hiện**

| HĐ của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>+ Yêu cầu HS xác định yêu cầu của từng bài tập 5,6 SGK/52<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**HS** đọc và xác định yêu cầu của bài tập SGK<br>**GV** hướng dẫn HS cách sử dụng đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều.<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**HS** báo cáo sản phẩm<br>**GV** yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuyển dẫn vào HĐ sau. | ***Bài tập 5***<br>- *Bọn tớ* là đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều.<br>- *Bọn tớ* trong những lời nói trực tiếp ở bài *Mây và sóng* dùng để chỉ những người "trên mây" và "trong sóng".<br>***Bài tập 6***<br>- *Chúng ta*, *bọn mình*: những đại từ ngôi thứ nhất số nhiều bao gồm cả người nói và người nghe.<br>- *Chúng tôi*, *bọn mình*, *chúng tới*: những đại từ ngôi thứ nhất số nhiều chỉ bao gồm người nói.<br>- *Bọn tớ*: đại từ ngôi thứ nhất số |

| | |
|---|---|
| | nhiều chỉ bao gồm người nói<br>→ Có thể chọn những từ *bọn mình*, *chúng tớ* thay cho *bọn tớ*. Vì hai từ này đều là những đại từ ngôi thứ nhất số nhiều chỉ bao gồm người nói, có cùng ý nghĩa và mang sắc thái gần gũi, thân thiện. |

**3. HĐ 3: Luyện tập**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

***b) Nội dung:*** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

***c) Sản phẩm:*** Đáp án đúng của bài tập

***d) Tổ chức thực hiện***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

*Tưởng tượng em là em bé trong bài Mây và sóng. Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) nêu cảm nhận của em về hai người bạn "trên mây" và "trong sóng", trong đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép, đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số nhiều và biện pháp tu từ điệp ngữ.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV hướng dẫn, HS viết đoạn văn.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

**4. HĐ 4: Củng cố, mở rộng**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: GV giao bài tập cho HS

*Tìm một số câu ca dao, tục ngữ, có sử dụng biện phép tu từ ẩn dụ và phân tích ý nghĩa.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…

**HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho tiết học tới .

## PHIẾU HỌC TẬP SỬ DỤNG TRONG BÀI

*Phiếu học tập số 1:*

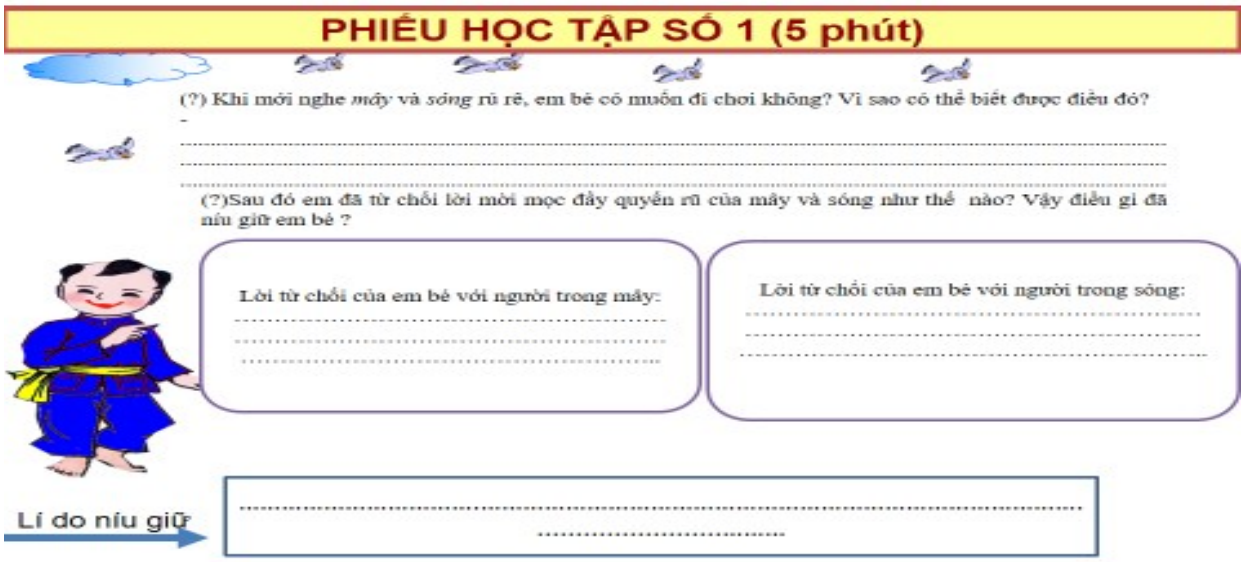


*+ Phiếu học tập số 2*

*+ Phiếu học tập số 3*

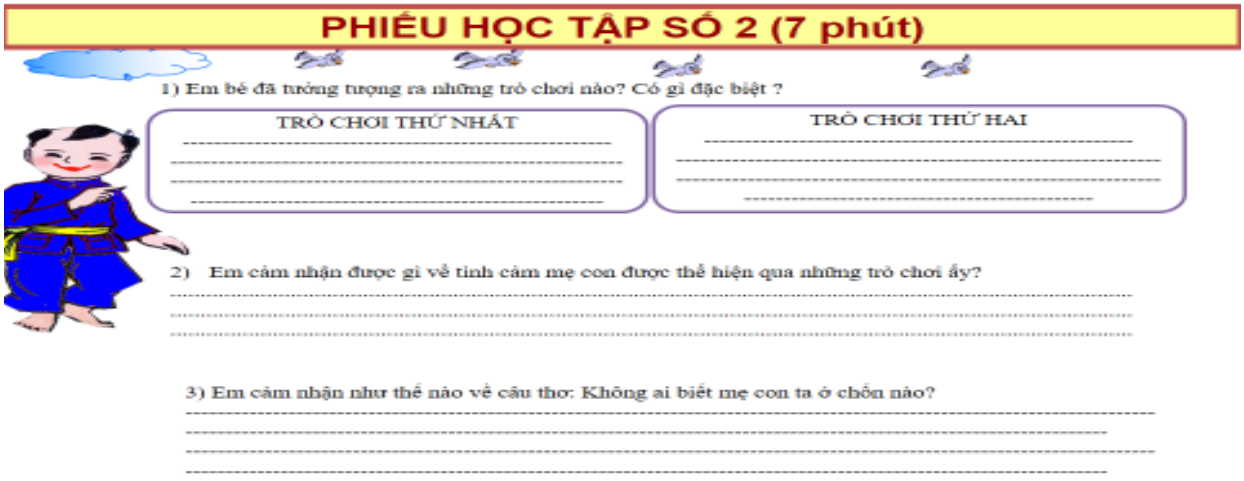

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 (7 phút)**

1) Em bé đã tưởng tượng ra những trò chơi nào? Có gì đặc biệt ?

TRÒ CHƠI THỨ NHẤT

TRÒ CHƠI THỨ HAI

2) Em cảm nhận được gì về tình cảm mẹ con được thể hiện qua những trò chơi ấy?

3) Em cảm nhận như thế nào về câu thơ: Không ai biết mẹ con ta ở chốn nào?

| | |
|---|---|
| **Nghệ thuật** | ..... |
| **Nội dung** | ..... |
| **Ý nghĩa văn bản** | ..... |

## ĐỌC VĂN BẢN

### Văn bản (3)

# BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI

***– Tạ Duy Anh –***

## 1. MỤC TIÊU

### *1.1 Về kiến thức:*

- Ngôi thứ nhất trong văn bản truyện
- Đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ…

### *1.2 Về năng lực:*

- Xác định được ngôi kể trong văn bản "Bức tranh của em gái tôi".

- Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của các nhân vật Kiều Phương và người anh trai. Từ đó hình dung ra đặc điểm của từng nhân vật.

- Nhận ra được bài học về cách ứng xử trước thành công của người khác và ứng xử trước lỗi lầm của người khác

***1.3 Về phẩm chất:***

- Nhân ái, yêu gia đình, vị tha trước lỗi lầm của người khác

## 2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Máy chiếu, máy tính.
- Tranh ảnh về nhà văn Tạ Duy Anh và văn bản "Bức tranh của em gái tôi"
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

## 3. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề**

**e) Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**f) Nội dung**: GV yêu cầu HS trình bày ý kiến về cách ứng ứng xử của bản thân trước tình huống mà GV đưa ra

**g) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS trên phiếu học tập

**h) Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

| |
|---|
| 1. Khi một người thân thiết hoặc bạn cùng lớp đạt được một thành tích xuất sắc em có cảm xúc gì?<br>A. Vui mừng B. Buồn bã C. Khó chịu D. Khác:……<br>2. Khi một ai đó ghen ghét, đố kị với một thành quả tốt đẹp nào đó mà em đạt được, em sẽ phản ứng như thế nào?<br>…….. |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi trong phiếu, GV mời một vài HS trình bày trước lớp

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1 Đọc – hiểu văn bản**

| I. TÌM HIỂU CHUNG | |
|---|---|
| **1. Tác giả** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS nêu được nét chính về nhà văn Tạ Duy Anh<br>**b) Nội dung**:<br>- GV hướng dẫn HS xem phần chú thích để trả lời câu hỏi của GV.<br>**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS<br>**d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>- Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi<br>? Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Tô Hoài?<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.<br>**HS** quan sát chú thích SGK.<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**GV** yêu cầu HS trả lời.<br>**HS** trả lời câu hỏi của GV.<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức | **I. Tìm hiểu chung**<br>**1. Tác giả**<br>- Tên: Tạ Duy Anh;<br>- Năm sinh: 9/9/1959;<br>- Quê quán: Hà Tây (nay là Hà Nội);<br>- Là cây bút trẻ nổi lên trong thời kỳ đổi mới văn học những năm 1980. |

| 2. Tác phẩm | |
|---|---|
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS<br>- Biết được những nét chung của văn bản (Thể loại, ngôi kể, bố cục…)<br>**b) Nội dung**:<br>- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và trả lời câu hỏi<br>**c) Sản phẩm:** Câu trả lời<br>**d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>- Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc<br>? Văn bản "Bức tranh của em gái tôi" thuộc thể loại nào?<br>? Xác định ngôi kể của văn bản? | a) Thể loại: truyện ngắn<br>b) Ngôi kể: thứ nhất (người kể chuyện: anh trai Kiều |

| | |
|---|---|
| ? Chỉ ra các sự việc chính trong văn bản?<br>? Em hãy xác định bố cục của văn bản<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**HS**:<br>- Đọc văn bản<br>- Làm việc cá nhân 2', nhóm 5'<br>+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.<br>+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.<br>**GV**:<br>- Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).<br>- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).<br>**GV**:<br>- Nhận xét cách đọc của HS.<br>- Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét, chốt kiến thức | Phương)<br>c. Cốt truyện<br>- Anh trai bực vì em gái Mèo hay lục lọi đồ vật...<br>- Mèo bí mật học vẽ và tài hoa hội hoạ của Mèo được bất ngờ phát hiện.<br>- Người anh không vui, ghen ghét, đố kị với tài năng của em, cảm thấy thua kém em.<br>- Em gái thành công cả nhà mừng vui, người anh đi xem triển lãm tranh của em gái.<br>- Đứng trước bức tranh của Kiều Phương, người anh ân hận |

| **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT** |
|---|
| **1. Nhân vật Kiều Phương** |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS<br>- Tìm được những chi tiết nói về biệt danh, ngoại hình, cử chỉ, tài năng và thái độ của Kiều Phương<br>- Đưa ra nhận xét về đặc điểm đáng mến ở Kiều Phương<br>**b) Nội dung**:<br>GV hướng dẫn HS hoàn thành phiếu học tập số 2<br>**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, phần trình bày |

**d) Tổ chức thực hiện**

| HĐ của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số<br>GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:<br>? Điểm nào ở Kiều Phương khiến em thích nhất? Vì sao?<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>HS làm việc nhóm sau đó hoạt động cá nhân<br>**GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**GV**:<br>- Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.<br>- Yêu cầu một vài cá nhân HS trả lời câu hỏi<br>**HS:**<br>- Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.<br>- HS trả lời cá nhân<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét, chốt kết thức | **Kiều Phương**<br>Biệt danh: Mèo<br>Ngoại hình: Luôn bị bôi bẩn<br>Cử chỉ Hành động: Lục lọi đồ vật với vẻ thích thú/ Tự chế màu vẽ/Vẽ anh trai<br>Tài năng: Vẽ rất đẹp<br>Thái độ: Không giận dỗi, vui vẻ<br>Nhận xét: Là cô bé hồn nhiên, tài năng, nhân hậu |

**2. Nhân vật người anh**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Tìm được chi tiết về cảm xúc, thái độ, hành động của nhân vật người anh
- Nhận ra được sự thay đổi về thái độ của người anh trước và sau khi xem bức tranh đạt giải của em gái

**b) Nội dung**:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm theo yêu cầu riêng

**c) Sản phẩm:** Kết quả thảo luận của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

| HĐ của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|

| | |
|---|---|
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>GV chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện nhiệm vụ thảo luận:<br>*Nhóm 1,2,3: Tìm chi tiết thể hiện thái độ, cảm xúc, hành động của nhân vật người anh trước khi xem bức tranh em gái vẽ chân dung mình*<br>*Nhóm 4,5,6: Tìm chi tiết thể hiện thái độ, cảm xúc của nhân vật người anh sau khi được xem bức tranh em gái vẽ chân dung mình*<br>GV đặt câu hỏi:<br>*? Sau khi xem bức tranh đạt giải nhất của em gái, người anh đã có sự thay đổi liên tục về cảm xúc. Em hãy lí giải nguyên nhân của mỗi sắc thái cảm xúc ấy?*<br>*? Tại sao bức tranh lại có giá trị thức tỉnh như vậy?*<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**HS**:<br>- Hoạt động nhóm trong 5p sau đó hoạt động cá nhân<br>**GV**: theo dõi, quan sát, định hướng<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**GV:**<br>- Yêu cầu HS trình bày.<br>- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).<br>**HS**<br>- Đại diện 1 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.<br>- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét, chốt kiến thức | - Trước khi xem bức tranh em gái vẽ chân dung mình<br>+ Vui vẻ thân thiết và có phần xem thường khi thấy em chế màu vẽ<br>+ Buồn bã, mặc cảm đố kị, xa lánh em khi tài năng của em được phát hiện<br>- Sau khi xem bức tranh em gái vẽ chân dung mình<br>+ Ngạc nhiên, hãnh diện, xấu hổ, ân hận<br>- Người anh có sự thay đổi thái độ bởi đã nhận ra lỗi lầm của mình (ích kỉ, ghen tị tầm thường) và tấm lòng thánh thiện của em gái.<br>- Bức tranh là tác phẩm nghệ thuật chân chính được sáng tạo bằng tài năng và tình cảm trong sáng của người em gái. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)** | **3) Bài học ứng xử** |

| | |
|---|---|
| GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:<br>*? Qua cách ứng của hai nhân vật trong văn bản, em rút ra bài học gì?*<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**HS**: Hoạt động các nhân<br>**GV** quan sát<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**GV**: Yêu cầu HS chia sẻ<br>**HS**: Chia sẻ cá nhân<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét và chốt kiến thức. | - Không nên ganh ghét đố kị với tài năng của người khác<br>- Nhân ái, vị tha trước lỗi lầm của mọi người |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:<br>? Nội dung chính của văn bản "Bức tranh của em gái tôi"?<br>? Ý nghĩa của văn bản.<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**HS**:<br>- Suy nghĩ cá nhân<br>**GV** hướng theo dõi, quan sát HS<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>**HS**: trình bày cá nhân<br>**GV**: lắng nghe, gợi ý<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét, chốt kết thức | **III. Tổng kết**<br>**1. Nội dung**<br>Tình cảm trong sáng, hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình.<br>**2. Nghệ thuật**<br>- Kể chuyện theo ngôi thứ nhất<br>- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật |

**3. HĐ 3: Luyện tập**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

***b) Nội dung:*** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

***c) Sản phẩm:*** Đáp án đúng của bài tập

***d) Tổ chức thực hiện***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

*?Từ các văn bản Chuyện cổ tích về loài người, Mây và sóng, Bức tranh của em gái tôi, em nhận thấy điều quan trọng nhất để gắn kết các thành viên trong gia đình?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS hoạt đọngg thảo luận nhóm**

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

**4. HĐ 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

? Nếu em rời vào tình huống như nhân vật người anh trong văn bản "Bức tranh của em gái tôi", chứng kiền tài năng của người thân và cảm thấy mình bị cho ra rìa. Em sẽ ứng xử như thế nào

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** trao đổi theo căp

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS chia sẻ vè cách ứng xử cảu bản thân**

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

Nhận xét

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị bài sau

Phiếu học tập sử dụng trong bài 2:

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

***1. Khi một người thân thiết hoặc bạn cùng lớp đạt được một thành tích xuất sắc em có cảm xúc gì?***

A. Vui mừng B. Buồn bã C. Khó chịu D. Khác:……

***2. Khi một ai đó ghen ghét, đố kị với một thành quả tốt đẹp nào đó mà em đạt được, em sẽ phản ứng như thế nào?***

.....

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

| Nhân vật Kiều Phương | |
|---|---|
| Biệt danh | ..... |
| Ngoại hình | ..... |
| Cử chỉ<br>Hành động | .....<br>..... |
| Tài năng | ..... |
| Thái độ | ..... |
| Nhận xét: ..... | |

# B. VIẾT

## VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ

### I. MỤC TIÊU

**1. Về kiến thức:**

- Hình thức của đoạn văn
- Bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả
- Cảm xúc của người viết về bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

**2. Về năng lực:**

- Biết viết đoạn văn theo đúng quy định về hình thức, nội dung
- Nêu được cảm xúc của bản thân về bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

**3. Về phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV, máy chiếu, máy tính.
- Phiếu học tập

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**HĐ 1: Xác định vấn đề**

| GIỚI THIỆU KIỂU BÀI | |
|---|---|
| **a) Mục tiêu:**<br>**- Biết được kiểu đoạn văn nêu cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả**<br>**- Cách nêu, thể hiện cảm xúc về các yếu tố trong bài thơ**<br>**b) Nội dung:**<br>**- GV hỏi, HS trả lời.**<br>**c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.**<br>**d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**<br>**GV yêu cầu thảo luận theo cặp**<br>+ Trong hai VB ***Chuyện cổ tích về loài người*** và ***Mây và sóng***, các tác giả đã đề cập đến vấn đề gì? Việc sử dụng hình thức thơ để thể hiện điều đó có tác dụng như thế nào?<br>+ Các yếu tố tự sự và miêu tả trong hai VB đó có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện tình cảm của nhà thơ?<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**HS:**<br>- Quan sát 2 văn bản<br>- Thảo luận nhóm đôi<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>- GV chỉ định 1 – 2 nhóm trả lời câu hỏi<br>- HS trả lời, những nhóm khác lắng nghe, nhận xét<br>**B4: Kết luận, nhận định**<br>- GV nhận xét câu trả lời của HS | + Hai VB ***Chuyện cổ tích về loài người*** và ***Mây và sóng*** đề cập đến tình yêu gia đình, thiên nhiên và cuộc sống. Việc sử dụng hình thức thơ giúp nhà thơ thể hiện điều đó tốt hơn vì thơ là thể loại trữ tình, phù hợp với việc bộc lộ tình cảm.<br>+ Các yếu tố tự sự và miêu tả trong hai VB cho phép câu chuyện được tự kể, cảnh vật tự nói lên những điều cần thiết, mang dụng ý của tác giả mà tác giả |

| | |
|---|---|
| - Kết nối với mục "*Tìm hiểu các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả*". | không nhất thiết phải thể hiện một cách trực tiếp. |

## HĐ 2: Hình thành kiến thức mới

| **TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ** | |
|---|---|
| **a) Mục tiêu: HS biết được các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả**<br>**b) Nội dung:**<br>**GV hỏi, HS trả lời**<br>**c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh**<br>**d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>- GV yêu cầu HS:<br>*+ Theo em, một đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả cần đáp ứng những yêu cầu gì?*<br>- GV gợi ý:<br>*+ Có cần phải giới thiệu về bài thơ không? Giới thiệu về bài thơ bao gồm những gì? Có cần giới thiệu tên bài thơ và tác giả hay không?*<br>*+ Có cần chỉ ra các yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ không? Sau khi chỉ ra có cần phân tích để thấy tác dụng của nó trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ không?* | ***1. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả***<br>- Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả;<br>- Thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ;<br>- Nêu các chi tiết mang tính tự sự và |

| | |
|---|---|
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS suy nghĩ, làm việc cá nhân<br>**B3: Báo cáo, thảo luận**<br>- HS nêu ý kiến cá nhân<br>- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.<br>- Kết nối với đề mục sau | miêu tả trong bài thơ; đánh giá ý nghĩa của chúng trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ;<br>- Chỉ ra được nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ. |

| **ĐỌC VÀ PHÂN TÍCH BÀI VIẾT THAM KHẢO** | |
|---|---|
| a) **Mục tiêu:**<br>- Bài viết tham khảo kể nêu cảm xúc khi đọc bài thơ "Mây và song" của Ta-go<br>- Biết cách phân tích các yếu tố của bài thơ, nêu cảm xúc cá nhân<br>b) **Nội dung:**<br>- HS đọc SGK<br>- Thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ GV đưa ra.<br>**c) Sản phẩm**: Câu trả lời và sản phẩm nhóm của HS.<br>**d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**<br>**GV** hỏi:<br>1. Nhận xét về hình thức của đoạn văn mẫu?<br>2. Chỉ ra những câu văn giới thiệu khái quát về bài thơ (nhan đề, tên tác giả)? | **Bài mẫu**:<br>- Hình thức: lùi đầu dòng từ đầu tiên của đoạn văn và chữ cái đầu của từ viết hoa, |

| | |
|---|---|
| 3. Cảm xúc về bài thơ "Mây và sóng" của Ta-go đã được tác giả thể hiện lần lượt qua những ý nào?<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**HS**:<br>- Đọc SGK và trả lời câu hỏi<br>- Làm việc cá nhân 2' câu 1,2<br>- Làm việc nhóm 5' để trả lời câu hỏi 3<br>**GV**:<br>- Hướng dẫn HS trả lời<br>- Quan sát, theo dõi HS thảo luận<br>**B3: Báo cáo thảo luận**<br>**HS**:<br>- Trả lời câu hỏi của GV<br>- Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần).<br>**GV**: Hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm<br>**B4: Kết luận, nhận định**<br>**GV:**<br>- Nhận xét<br>+ Câu trả lời của HS<br>+ Thái độ làm việc của HS khi làm việc nhóm<br>+ Sản phẩm của các nhóm<br>- Chốt kiến thức và kết nối với mục sau | kết thúc đoạn văn bằng dấu chấm.<br>- Nội dung:<br>+ Giới thiệu nhan đề, tên tác giả: nằm ở vị trí mở đầu<br>+ Nêu cảm xúc lần lượt: cảm xúc chung – đánh giá ý nghĩa các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài –chỉ ra nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ – khái quát cảm xúc chung |

| THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC |
|---|
| **a) Mục tiêu:** Giúp HS |

- Nắm được cách viết đoạn văn
- Trình bày cảm xúc của bản thân về bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

**b) Nội dung:**

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

| HĐ của thầy và trò | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>GV yêu cầu HS xác định mục đích viết bài, người đọc.<br>- Hướng dẫn HS tìm ý.<br>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, lựa chọn bài thơ, tìm ý cho đoạn văn theo Phiếu học tập sau:<br>Nhiệm vụ: Tìm ý cho đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả<br>Gợi ý: Để làm bài tập tốt hơn, em hãy đọc lại một trong hai VB *Chuyện cổ tích về loài người* và *Mây và sóng*, tìm ra các yếu tố tự sự và miêu tả trong hai VB đó. | **Trước khi viết**<br>- Lựa chọn đề tài;<br>- Tìm ý;<br>- Lập dàn ý.<br>**Viết bài** |

| | |
|---|---|
| Bài thơ đó có tên là gì? Tác giả là ai? | ..... |
| Nội dung của bài thơ là gì? Cảm xúc chung của em với bài thơ? | ..... |
| Các chi tiết tự sự trong bài thơ và ý nghĩa của nó trong việc thể hiện tình | ..... |

| | |
|---|---|
| cảm, cảm xúc của nhà thơ | |
| Các chi tiết miêu tả trong bài thơ và ý nghĩa của nó trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ | ..... |
| Nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ | ..... |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV:

- Hướng dẫn HS đọc các gợi ý trong SGK và hoàn thiện phiếu bài tập

HS:

- Đọc những gợi ý trong SGK và lựa chọn đề tài.
- Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.
- Lập dàn ý ra giấy và viết và viết bài theo dàn ý.
- Sửa lại bài sau khi viết.

**B3: Báo cáo thảo luận**

- GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.

HS:

- Đọc sản phẩm của mình.
- Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau.

<table>
<tr><th colspan="2">TRẢ BÀI</th></tr>
<tr><td colspan="2">a) Mục tiêu: Giúp HS<br>- Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.<br>- Chỉnh sửa bài viết cho mình và cho bạn.<br>b) Nội dung:<br>- GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.<br>- HS đọc bài viết, làm việc nhóm.<br>c) Sản phẩm: Bài đã sửa của HS.<br>d) Tổ chức thực hiện</td></tr>
<tr><th>HĐ của thầy và trò</th><th>Sản phẩm dự kiến</th></tr>
<tr><td>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)<br>Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>- GV giao nhiệm vụ<br>- HS làm viện theo nhóm<br>B3: Báo cáo thảo luận<br>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.<br>- HS nhận xét bài viết.<br>B4: Kết luận, nhận định (GV)<br>- GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.<br>- Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.</td><td>Bài viết đã được sửa của HS</td></tr>
</table>

**HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Đọc và chỉ ra những yếu tố tự sự và miêu tả có trong bài thơ "Những cánh buồm" (Hoàng Trung Thông)

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc bài thơ, tìm ra các yếu tố tự sự và miêu tả

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét câu trả lời của HS.

**HĐ 4: Củng cố, mở rộng**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em khi đọc bài thơ "Những cánh buồm" – Hoàng Trung Thông

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

# C. NÓI VÀ NGHE

## TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

## I. MỤC TIÊU

***1. Về kiến thức:***

- Ngôi kể và người kể chuyện
- Một vấn đề trong đời sống gia đình khiến em quan tâm và suy nghĩ

***2. Về năng lực:***

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất.
- Nói được về một vấn đề trong đời sống gia đình khiến em quan tâm và suy nghĩ
- Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài

***3. Về phẩm chất:***

- Nhân ái, yêu gia đình

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Máy chiếu, máy tính.
- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
|---|---|---|---|
| **Nhóm**:……. | | | |
| **Tiêu chí** | ***Mức độ*** | | |
| | ***Chưa đạt*** | ***Đạt*** | ***Tốt*** |
| 1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa | Chưa có chuyện để kể. | Có chuyện để kể nhưng chưa hay. | Câu chuyện hay và ấn tượng. |
| 2. Nội dung câu | ND sơ sài, chưa | Có đủ chi tiết để | Nội dung câu |

uigeli.xyz

uigeli.xyz

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**HĐ 1: Xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu HS quan sát video và giao nhiệm vụ cho HS.
- HS quan sát video, lắng nghe câu chuyện được kể và trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:**

- HS xác định được nội dung của tiết học là nói về một trải nghiệm của bản thân

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ*:*** GV chiếu video và giao nhiệm vụ cho HS:

? Đoạn video kể về mối quan hệ nào trong gia đình? Nội dung của câu chuyện đó là gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân
- GV chấn chỉnh những HS chưa tập trung vào video (nếu có).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và kết nối vào bài

**HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

| TRƯỚC KHI NÓI | |
|---|---|
| a) **Mục tiêu:**<br>- HS xác định được mục đích nói và người nghe<br>- Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói<br>b) **Nội dung:**<br>- GV hỏi & nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.<br>- HS trả lời câu hỏi của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.<br>**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS<br>**d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>? Mục đích nói của bài nói là gì?<br>? Những người nghe là ai?<br>GV yêu cầu HS hoàn thiện phiếu tìm ý để lên ý tưởng, nội dung bài nói<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>- HS suy nghĩ câu hỏi của GV<br>- HS hoàn thành phiếu tìm ý<br>**B3: Thảo luận, báo cáo**<br>- HS trả lời câu hỏi của GV.<br>**B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang mục b. | **1. Chuẩn bị nội dung**<br>- Xác định mục đích nói và người nghe (SGK).<br>- Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.<br>**2. Tập luyện**<br>- HS nói một mình trước gương.<br>- HS nói tập nói trước nhóm/tổ. |

**PHIẾU TÌM Ý**

Họ và tên HS: ……

**Nhiệm vụ**: Tìm ý cho bài nói **Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình**

Gợi ý: Để nhớ lại các chi tiết, hãy viết tự do theo trí nhớ của em bằng cách trả lời vào cột bên phải ở các câu hỏi ở cột trái.

uigeli.xyz



| | |
|---|---|
| Xác định đề tài em định nói (việc chăm sóc, lắng nghe của cha mẹ với con cái; thái độ cư xử của con cái với cha mẹ…) | …… |

<table>
<tr><th colspan="2">TRÌNH BÀY NÓI</th></tr>
<tr><td colspan="2">a) Mục tiêu:<br>- Luyện kĩ năng nói cho HS<br>- Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.<br>b) Nội dung: GV yêu cầu :<br>- HS nói theo dàn ý phiếu tìm ý & nhận xét HĐ nói của bạn.<br>c) Sản phẩm: Sản phẩm nói của HS<br>d) Tổ chức thực hiện</td></tr>
<tr><th>HĐ của GV & HS</th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><td>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)<br>- Yêu cầu HS nói theo dàn ý của phiếu tìm ý<br>- Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí và yêu cầu HS đọc.<br>B2: Thực hiện nhiệm vụ<br>- HS xem lại dàn ý của phiếu tìm ý<br>- GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí<br>B3: Thảo luận, báo cáo<br>- HS nói (4 – 5 phút).<br>- GV hướng dẫn HS nói</td><td>- HS nói trước lớp<br><br>- Yêu cầu nói:<br>+ Nói đúng mục đích (trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình).<br>+ Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.<br>+ Nói to, rõ ràng, truyền</td></tr>
</table>

| | |
|---|---|
| **B4: Kết luận, nhận định (GV)**<br>- Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau. | cảm.<br>+ Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp. |

| **TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI** | |
|---|---|
| a) **Mục tiêu:** Giúp HS<br>- Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.<br>**b) Nội dung:**<br>- GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.<br>- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.<br>**Sản phẩm:** Lời nhận xét về HĐ nói của từng HS.<br>**Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của GV & HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**<br>- Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.<br>- Yêu cầu HS đánh giá<br>**B2: Thực hiện nhiệm vụ**<br>**GV:** Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.<br>HS ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn ra giấy.<br>**B3: Thảo luận, báo cáo**<br>- **GV** yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.<br>- **HS** nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.<br>**B4: Kết luận, nhận định**<br>- GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau. | - Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.<br>- Nhận xét của HS |

**HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Đóng vai nhân vật người anh trong truyện "Bức tranh của em gái tôi", kể lại cảm xúc của nhân vật sau khi từ buổi lễ nhận giải trở về nhà.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đóng vai nhân vật, kể lại những suy nghĩ và cảm xúc của mình

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: Củng cố, mở rộng**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Đóng vai nhân vật người con gái trong video "*Cha và con gái*" em được xem ở phần mở đầu tiết học để kể lại câu chuyện.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau

**Hoạt động 3: Luyện tập**

***a) Mục tiêu:***

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

***b) Nội dung:***

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

***c) Sản phẩm:*** Đáp án đúng của bài tập

***d) Tổ chức thực hiện***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về một đoạn thơ mà em tâm đắc trong bài Chuyện cổ tích về loài người,

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc để xác định yêu cầu của bài tập.

- GV hướng dẫn HS cách làm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV  yêu cầu HS chữa bài tập bằng cách trình bày sản phẩm của mình.

- HS lên bảng chữa bài hoặc đứng tại chỗ để trình bày, chụp lại bài và gửi lên zalo. HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung (nếu cần)…

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức nội dung của bài học

- Mở rộng thêm bằng cách đọc thêm 1 số văn bản khác

**b) Nội dung:**

- GV ra bài tập

- HS làm bài tập

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập 1: Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin về đặc điểm của các bài thơ đã học trong bài Gõ cửa trái tim

| Nhan đề bài thơ | Nội dung chính | Đặc điểm nghệ thuật | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Hình ảnh | Biện pháp tu từ | Yếu tố tự sự miêu tả |
| | | | | |

Bài tập 2: Hãy chuyển thể nội dung bài thơ "Mây và sóng" thành ịch bảnhoạt cảnh

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc hoạt động cá nhân điền bảng mẫu
- HS thảo luận nhóm, xây dựng kịch bản, phân vai, luyện tập diễn hoạt cảnh

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS hoàn thành bảng mẫu
- HS trình diễn hoạt cảnh

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét, chốt kiến thức
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.